



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Công Binh
Last Middle First

Current Address 78 Binh-V-Tran St, P.3, Q. Tân Bình, T/P HCM

Date of Birth 8/20/41 Place of Birth Hà Đông, Vietnam

Previous Occupation(before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5/4/75 To 5/9/81
LENGHT (Number of years in Camp) 6 yrs.

3. SPONSOR'S NAME: F.V.P.P.A
Name

see above
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : 10/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn - Công - Bình
(listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Bích Khuê	6-25-41	wife
Nguyễn Lê Phi Yến	12-18-68	daughter
" Lê Phi Phong	5-14-72	son
" Lê Phi Trung	9-25-73	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From: Nguyen - Cong - Binh
78 Banh - Van - Tran
P. 3, Q. Tân - Bình
Ho - Chi - Minh City
VIETNAM

RA

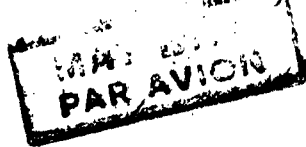
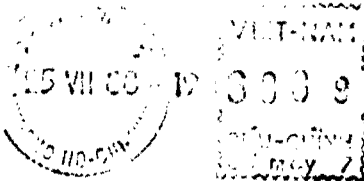
13

AUG 11 1968



Families of Vietnamese Political Prisoners Association
PO Box 5435 ARLington, VA 22205-0635

U.S.-A-



Hội Gia đình Tù nhân Chính trị Việt Nam

(Families of Vietnamese Political Prisoners Association)

PO BOX 5435, Arlington, VA 22205-0635

Telephone : 703-560-0058

IV#

VEWL#

I-171: Yes X No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(two copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Vietnam, so that eligibility for US admission VIA the Orderly Departure Program can be established

1. APPLICANT IN VIETNAM : NGUYEN CONG BINH
Last Middle First

Current address : 78 Banh - Van - Tran , P. 3 , Q. Tan - Binh
Ho - Chi - Minh City

Date of birth : August 20, 1941 Place of birth : Ha - Dong.

Previous occupation (before 1975)

(rank and position) Major , ABF Pilot , 520th Squadron ,
4th Air Division , Can Tho.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP : Date : From May 4, 1975
To May 9, 1981

3. SPONSOR'S NAME :

(address and
Telephone)

N/A

4. NAME OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE US :

Name, Address, Telephone

J. A. SAGERHOLM
Vice Admiral, USA

Relationship

Acquaintances
Chief of Naval
Education and Training

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the US who are eligible to petition for relations in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date prepared : July 15, 1988

Nguyen - Cong - Binh

5. Name of principal applicant (PA) NGUYEN CONG BINH
(listed on page 1)

Name of dependent/Accompanying relatives: Date of birth: Relationship
: : to PA

1 - Lê - Thi - Bich - Khue	June 25, 1941	Wife
2 - Nguyen - Lê - Phi - Yen	Dec. 18, 1968	Daughter
3 - Nguyen - Lê - Phi - Phong	May 14, 1972	Son
4 - Nguyen - Lê - Phi - Thuy	Sept. 23, 1973	Daughter

Dependent's address : (if different from above)

(The Same as above) -

6. Additional information :

Vice Admiral J.A. Sagerholm of USN has filed the application on my behalf to the Pensacola office of the United States Catholic Conference (Enclosed reply letter). I however ^{have} received nothing from the G.O.P. office

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Chợ gạo

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 133 GRT

010490701104192

SHSLD

155 GIẤY RA TRẠI

751

Theo thông tư số 986-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an

Thực hành an văn, quyết định tha số 133 ngày 01 tháng 3 năm 1961

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN CÔNG BÌNH

Họ, tên thường gọi ...

Họ, tên bí danh ...

Sinh ngày ... tháng ... năm ...

Nơi sinh ... thành phố ... huyện ... tỉnh ...

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt ...

... thành phố ... tỉnh ... huyện ... xã ... thôn ...

Can tội ... thiếu tổ chức quân

Bị bắt ngày 4/1/1961 An phạt 3 năm 1961

Theo quyết định, an văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của

BỘ NỘI VỤ

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại 24/20 Đường 7, Phường Thạnh Phú, Quận Bình

Nhận xét quá trình cải tạo ... TP Hồ Chí Minh

Vào trại anh bình cực học tập giáo dục và được lợi
chính sách chăm sóc cách mạng, thấy được tội lỗi của bản thân,
tín nhiệm và chiến sức cho những công việc của cách mạng. Lao động
đạt ngay công và học được cực giáo dục học tập sinh hoạt
tham gia các hội quy của cơ bị sai phạm lớn.

Lên tay ngôn tri phủ

Của NGUYỄN CÔNG BÌNH

Danh bản số 1022

Lập tại ... thành phố ...

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 2 tháng 2 năm 1961

... Giám thị

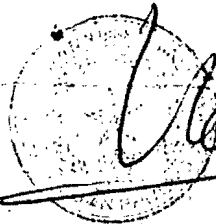
NGUYỄN CÔNG BÌNH

Thượng úy ... Trịnh Hữu Cảnh

Công an Phường 7 quận Tân Bình
số 207 cấp ngày 14/5/84.

Đ-3 đơn: TRÚC dời tàu đò phía
(đ-3 dời hướng đơn theo ĐP số 15)

K.C. trên bom ĐL quân và Ban ĐL TP xét duyệt
thời giờ qua lại



PHÓ CÔNG AN

THỜI GIAN: 14/5/84

Đ-3 dời đơn: dời' 15 tại 02
tư 13/82. PIT/03



DEPARTMENT OF THE NAVY
CHIEF OF NAVAL EDUCATION AND TRAINING
NAVAL AIR STATION
PENSACOLA, FLORIDA 32508

15 March 1984

Mr. Nguyen Cong Binh
78 Duong Thanh Mau P3
Q. Tan Binh, T.P. Ho Chi Minh
Vietnam

Dear Mr. Nguyen Cong Binh:

In response to your letter of 14 December 1983, I have investigated means whereby it might be possible for you and your family to immigrate to the United States.

At the present time the only way seems to be the Orderly Departure Program (Vietnam) which is administered by the Migration and Refugee Services of the United States Catholic Conference. I have obtained and filed the appropriate application form on your behalf. My staff will stay in touch with the Pensacola office of the United States Catholic Conference to insure that it receives proper consideration. We will also keep you informed of any significant developments in your case.

As you well know, a procedure such as this can be very slow. I hope that you will not become discouraged, and that you will continue in your efforts to return to the United States permanently.

Sincerely,

A handwritten signature in cursive script, reading "J. A. Sagerholm", is positioned above the printed name.

J. A. SAGERHOLM
Vice Admiral, USN

NAME : NGUYEN CONG BINH
Last Middle First

78 Banh - Van - Tran, P. 3, Q. Tan - Binh
Ho - Chi - Minh City

August 20, 1945 Date of Birth : Ha - Dong.
or (before 1955)

Major - A37 Pilot, 520th Squadron
4th Air Division, Can Tho

May 4, 1975
May 9, 1981

N/A

J.A. SAGERHOLM
Vice Admiral, USN

Chief of Naval
Education and Training

Date : July 15, 1985

Nguyen - Cong - Binh

5. Name of principal: NGUYEN CONG BINH
(Dictator or principal)

Name of principal/dependent: Date of birth: Relationship:

1 - Lê - Thi - Bich - Khue	June 25, 1941	wife
2 - Nguyen - Le - Phi - Yen	Dec. 18, 1968	Daughter
3 - Nguyen - Le - Phi - Phong	May 14, 1972	Son
4 - Nguyen - Le - Phi - Thuy	Sept. 23, 1973	Daughter

Dependent's address: (List all dependent's address)

(The same as above)

6. A. CIVILIAN INFORMATION:

Vice Admiral J.A. Sagerholm of USN has filed the application on my behalf to the Pensacola office of the United States Catholic Conference (enclosed reply letter) - I, however have received nothing from the C.D.P. office.

HỘI GIA BÌNH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
PO Box 5435 Arlington, VA 22205-0635

INTAKE FORM (Two copies)
(Mẫu đơn về lý lịch)

Name : Last NGUYEN Middle CONG First BINH
Date, place of birth : Month August Day 20 Year 1941
Sex : Male X Female _____
Marital status : Single _____ Married X
Address in Vietnam : 78 Banh - Van - Tran, P. 3, Q. Tan - Binh
Ho - Chi - Minh City
Political prisoner : Yes X No _____
If yes : From May 4, 1975 To May 9, 1981
Place of re-education camp : Hoang - Lien - Son, Yen Bay } North
Camp 5 Thanh - Hoa' } V.N.
Profession : Pilot (A-37)
Education in US : English Training (Lackland AFB) - 1963 + 1968
T-34 + T28 Pilot training (NAS Pensacola) 1964 - 1965
VN Army : A-37 Pilot training (England AFB) 1968
A-37 Fighter Pilot, 520th Squadron, 4th Air Division UNTAF.
VN Government :

Application for GDP : Yes X No _____

Number of dependant accompanying : 4
Mailing address in Vietnam : 78 Banh - Van - Tran, P. 3, Q. Tan Binh
Ho - Chi - Minh City
Name and Address of sponsor/relative : N/A

US Citizen : Yes _____ No _____
Relationship with prisoner :

Name and signature :

Address and Telephone of informant

Date : Month July day 15 Year 1988

Nguyen - Cong - Binh



Name of principal applicant (PA) NGUYEN CONG BINH

Name of dependant/Accompanying relatives: Date of birth : Relation-
: ship to PA

1 - Le - Thi - Bich - Khue	June 25, 1941	Wife
2 - Nguyen - Le - Phi - Yen	Dec. 18, 1968	Daughter
3 - Nguyen - Le - Phi - Phong	May 14, 1972	Son
4 - Nguyen - Le - Phi - Thuy	Sept 23, 1973	Daughter

Dependent's address : (if different from above)

(The Same as above)

Additional information : U.S. medals :

I was granted a D.F.C. from the U.S. in 1968 during a combat mission for a close Air Support at Quan Long Air Base.

HỘI GIA BÌNH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
PO Box 5435 Arlington, VA 22205-0635

INTAKE FORM (Two copies)
(Mẫu đơn về lý lịch)

Name : Last NGUYEN Middle CONG First BINH
Date, place of birth : Month August Day 20 Year 1941
Sex : Male X Female _____
Marital status : Single _____ Married X
Address in Vietnam : 78 Bank - Van - Tran, P. 3, Q. Tân Bình
Ho Chi Minh City.
Political prisoner : Yes X No _____
If yes : From May 4, 1975 To May 9, 1975
Place of re-education camp : Hoang - Lien - Son, Yen - Bay } North
Camp 5 - Thanh Hoa } VN.
Profession : A37 Pilot
Education in US : English Training (Oakland AFB) - 1963 + 1968
F-34 + F-28 pilot training (NAS Pensacola) 1964 - 1965
VN Army : A-37 Pilot training (England AFB) 1968
A-37 fighter Pilot, 50th Squadron, 4th Air Division, VNAF.
VN Government :
Application for ODP : Yes X No _____
Number of dependant accompanying : 4
Mailing address in Vietnam : 78 Bank - Van - Tran, P. 3, Q. Tân Bình
Ho Chi Minh City.
Name and Address of sponsor/relative :
N/A.
US Citizen : Yes _____ No _____
Relationship with prisoner :
Name and signature :
Address and Telephone of informant

Date : Month July day 15 Year 1988

Nguyen - Cong - Binh


Name of principal applicant (PA) NGUYEN - CONG - BINH

Name of dependant/Accompanying relatives: Date of birth : Relation-
: : ship to PA

1 - Le - Thi - Bich - Khue	June 25, 1941	wife
2 - Nguyen - Le - Phi - Yen	Dec. 18, 1968	Daughter
3 - Nguyen - Le - Phi - Phong	May 14, 1972	Son
4 - Nguyen - Le - Phi - Thuy	Sept 23, 1973	Daughter

Dependent's address : (if different from above)

(The Same as above)

Additional information : U.S. medals :

I was granted a D.F.C. from the U.S. in 1968
during a combat mission for a Close-Air-Support
at Quan Long Air Base —

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
☒ Computer
☒ Form "D"
~~ODP/Date~~
~~Membership; Letter~~ 11-88VN